

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2017/HSST
Ngày 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Ngân
2. Bà: Lê Thị Đào Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bích Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017//HSST ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình T** (Nam giới); Tên gọi khác: không

Sinh năm 1994 tại Ý Yên - Nam Định.

ĐKNKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ văn hoá: 5/12 ; Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông Vũ Đình T và con bà Vũ Thị N. Hiện nay bố, mẹ bị cáo đều cư trú tại Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba chị em.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2017. Bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 127 ngày 13/7/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam - Có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại: Anh **Trần Văn H** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 38, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên toà anh Trần Văn H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Đình Thiện bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22h30 ngày 03/6/2017, Vũ Đình T (sinh năm 1994, ĐKKH: Tổ 13, thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định) có mời Vũ Duy L, sinh năm 1996, trú tại số nhà 320, đường Đ, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai) là em họ của T và Trần Văn H (sinh năm 1986, ĐKKH: Thôn P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Tổ 38, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai) đi hát Karaoke tại quán karaoke Max thuộc tổ 4, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đây, Vũ Đình T hỏi Trần Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA- AIRBLARE màu vàng đen, biển kiểm soát 24B1 - 539.16, Vũ Đình T nói “đề đi đón bạn”. Trần Văn H đồng ý cho Vũ Đình T mượn xe. Sau khi mượn xe, Vũ Đình T điều khiển xe đi đến khu vực Quảng trường ga Lào Cai thuộc phường P, thành phố L đón bạn. Vũ Đình T mở cốp xe thấy có 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy mua bán xe máy 24B1-539.16 giữa Trần Văn H và Tần Láo T; 01 Giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H. Vũ Đình T nảy sinh ý định mang chiếc xe máy đi cầm cố. T điều khiển xe đi đến bến xe Trung tâm thuộc phường B, thành phố L đi xe khách về Hà Nội. Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/6/2017, Vũ Đình T đi xe máy trên đến hiệu cầm đồ 888, tại số nhà 888, phường T, quận Đ, thành phố H gặp và bán chiếc xe trên với giá 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu lăm trăm nghìn đồng) cho Đình Văn T (sinh năm 1989, ĐKKH: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 888, Phố T, Phường G, quận H, thành phố H). Vũ Đình T giữ lại 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe máy 24B1-539.16. Số tiền trên Vũ Đình T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 4/6/2017, Trần Văn H có đơn đề nghị cơ quan Công an giải quyết.

Ngày 13/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Vũ Đình T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam thu giữ của Vũ Đình T 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe máy 24B1- 53916.

Ngày 01/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam chuyển vật chứng gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe máy 24B1- 53916 và các tài liệu có liên quan cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định trưng cầu định giá số 72 đối với tài sản Vũ Đình T chiếm đoạt của anh Trần Văn H ngày 3/6/2017. Ngày 03/8/2017 Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA- AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 24B1- 53916 có giá trị 26.130.000đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*)

Ngày 08/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Đình T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Cáo trạng số: 89/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 140 - Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 140- Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 42- Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn H số tiền 26.130.000đ. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2017 sau khi bị cáo cùng anh Trần Văn H và Vũ Duy L là em họ của bị cáo đi ăn lẩu ở quán xong thì rủ nhau đi hát tại quán KARAOKE ở dốc K30 thuộc phường P, thành phố L. Sau khi vào phòng hát được khoảng 15 phút bị cáo hỏi mượn xe máy của anh H để đi đón bạn, anh H đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho bị cáo. Bị cáo xuống dắt xe và điều khiển xe máy đi ra Quảng trường ga phố Mới để chờ bạn, bị cáo ngồi ở quán nước rồi gọi điện cho bạn nhưng bạn bị cáo bảo không ra nữa nên lúc này bị cáo nảy sinh ý định mang xe máy của anh H sang khu vực phường K để cầm cố xe, khi bị cáo đứng dậy mở cốp xe ra thì nhìn thấy trong cốp xe của anh H có một túi vải, mở túi ra thấy bên trong túi vải này có giấy tờ xe của anh H, lúc này bị cáo thay đổi ý định không mang xe máy sang khu vực phường K cầm cố nữa mà bị cáo sẽ mang xe xuống Hà Nội để cầm cố. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy đi xuống bến xe trung tâm ở phường B, thành phố L để bắt xe của Hà Sơn- Hải Vân đi xuống Hà Nội. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 04/6/2017 bị cáo xuống đến Hà Nội thuê nhà nghỉ ngủ đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì bị cáo mang xe máy của anh H đến cửa hàng cầm đồ 888 Trương Định, quận H, thành phố H để cầm cố, nhưng do chủ quán cầm đồ bắt bị cáo để lại chứng minh thư nên bị cáo đã thay đổi ý định cầm cố sang bán luôn chiếc xe máy với giá 22.500.000đ. Sau khi bị cáo nhận tiền

bán xe máy đã bắt xe đi vào thành phố Hồ Chí Minh chơi khoảng 15 ngày thì quay về Phú Lý, Hà Nam để đi làm xây, bị cáo đi làm xây được khoảng 10 ngày thì lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thì đã bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam bắt giữ, thu giữ các giấy tờ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo về việc chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Trần Văn H trên thành phố L, tỉnh Lào Cai.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 03/6/2017 bị cáo Vũ Đình T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Văn H nói là mượn xe máy để đi đón bạn, sau đó đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn H đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, đến nay không có khả năng trả lại tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được xác định có giá trị là 26.130.000đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện. Xong Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thật thà khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- AIRBLA RE màu vàng đen, biển kiểm soát 24B1- 539.16 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn H đã đem bán lấy tiền tiêu sài hết, quá trình điều tra không thu hồi được tài sản để trả cho anh H. Đến nay anh H yêu cầu bị cáo Vũ Đình T phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 26.130.000đ. Xét yêu cầu của anh Trần Văn H là có căn cứ và để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại theo đúng quy định của pháp luật. Cần xem xét chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H để buộc bị cáo Vũ Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 26.130.000đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 04/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42- Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn H giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 26.130.000đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.306.500đ (*Một triệu ba trăm linh sáu ngàn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự của số tiền phải bồi thường. Tổng cộng bị cáo Vũ Đình T phải chịu 1.506.500đ (*Một triệu năm trăm linh sáu nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Phòng PV27;
- CATPLC;
- Trại tạm giam tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADSTPLC;
- Lưu HS - THA - AV;

Nguyễn Thiên Hương